

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 701/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2023

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Diệu Huệ
- Bà Lê Thị Tý

- **Thư ký phiên tòa:** ông Võ Minh Tiệp - thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:**
bà Nguyễn Thu Thương Thương - kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1610/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Lê Văn C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: H H, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà **Tô Thị Diệp T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: H H, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải thì nguyên đơn Lê Văn C trình bày: ông và bà Tô Thị Diệp T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 1 ngày 09/5/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề khác, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi nhau. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì

quan hệ hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng hiện đã ly thân. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T.

Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Tô Thành N, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2004, đã trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Tô Thị Diệp T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên xét xử của Tòa án và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn thì hôn nhân của ông C bà T là hợp pháp. Theo lời trình bày của ông C thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Do không còn tình cảm yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà T. Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà T vắng mặt không lý do, không thể hiện ý chí hàn gắn hôn nhân nên hôn nhân của ông C bà T là không hạnh phúc. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 yêu cầu xin ly hôn của ông C đối với bà T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có một con chung tên Lê Tô Thành N, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2004, đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiến nghị khắc phục về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: ông Lê Văn C và bà Tô Thị Diệp T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 1 ngày 09/5/2003, nên hôn nhân của ông C và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông C không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T. Xét yêu cầu của ông C là có cơ sở bởi lẽ, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương của cả vợ và chồng, nhưng giữa ông C và bà T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và ngày càng trầm trọng. Bà T dù thực tế cư trú tại địa phương, nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, như vậy bà T đã từ bỏ quyền lợi của mình, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin ly hôn của ông C là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: nguyên đơn khai có 01 con chung tên Lê Tô Thành N, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2004 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: ông Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn C được ly hôn với bà Tô Thị Diệp T. Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/5/2003 không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Lê Tô Thành N, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2004 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: ông Lê Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0009767 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q. Bình Tân;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba